

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Tuấn;

Ông Nguyễn Tiến Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trần Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Văn M, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2018/QĐXXPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Văn M**, sinh ngày 28/7/1992, tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã Phong S, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ sắt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị L; vợ: Trần Thị L; con: có 01 con sinh năm 2017.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với bố mẹ tại thôn Phong S, huyện Phong Đ, Thừa Thiên Huế. Đi học đến hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà. Năm 2007 học nghề Cơ khí. Tháng 3/2015 đi nghĩa vụ quân sự tại huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị đến tháng 9/2016 thì xuất ngũ về địa phương sinh sống cho đến nay.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố, phường Tứ H, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Chị Đoàn Thị Khánh L, sinh năm 1981; địa chỉ: xã Hương V, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Dương Thị Mỹ H; địa chỉ: Nguyễn Bình K, phường Phú C, thành phố H. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn V; địa chỉ: xã Phong S, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Mạnh H (tức Thầy); địa chỉ: Thôn Lưu K, xã Phú Dg, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh Hồ Đắc T; địa chỉ: thị trấn Thuận A, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Anh Trần Xuân Th; địa chỉ: xã Phong S, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, Nguyễn Văn M đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Phú V và thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 15 giờ ngày 12/12/2017, Nguyễn Văn M đến nhà ông Nguyễn Mạnh H ở tại thôn Lưu K, xã Phú D, huyện Phú V, phụ giúp ông H làm nghề thầy cúng. Khoảng 15 phút sau, chị Lê Thị H (trú tại: phường Tứ H, thị xã Hương T) đi xe máy đến nhà ông H để cúng. Sau khi trao đổi với ông H xong, chị H cầm 01 cái ví rồi lấy tiền trong ví đưa cho ông Hùng, M ngồi trong nhà nhìn thấy. Sau đó, chị H đi mua đồ về, M giúp chị H đem đồ từ ngoài xe vào nhà rồi soạn đồ ra và bung lên lều để cúng. Tiếp đó, M đi thắp hương ở các Am từ trong nhà ra ngoài sân. Khi thắp hương Am ở ngoài sân, M nhìn thấy xe của chị H dựng trước cổng nhà. Lúc này, M nhớ lại chị H có cầm 01 cái ví nhưng khi đi mua đồ cúng về thì M không thấy chị H mang theo. M nghĩ chị H để ví tiền ở trong cốp xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. M đi đến bên cạnh xe máy của chị H, dùng tay thò vào cốp xe lấy ra 01 ví tiền màu đen, bỏ vào túi quần rồi lấy xe máy biển kiểm soát 75H2-6804 của mình chạy đi. Sau đó, M kiểm tra thì thấy trong ví có 3.600.000 đồng; 01 khuyên tai bằng vàng 18 K trọng lượng 0,5 chỉ và một số giấy tờ tùy thân.

Số tiền trộm cắp được, M tiêu xài hết. Riêng khuyên tai bằng vàng M tưởng là vàng giả nên đã vứt bỏ. Sau đó vài ngày, bị phát hiện nên M đã nhờ người quen đem trả tại ví và giấy tờ cho chị Lê Thị H.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 18/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú V đã kết luận: Khuyên tai bằng vàng trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị là 1.325.000 đồng; Chiếc ví tiền của chị H có giá trị là 87.500 đồng.

Như vậy, tổng cộng giá trị tài sản mà M đã chiếm đoạt trong vụ trộm này là 5.012.500 đồng. M đã trả lại cho chị H số tiền 4.800.000 đồng. Chị H không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 2: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, Nguyễn Văn M đến nhà người quen tại Kiệt 77 Bao Vinh, Hương V, thị xã Hương T chơi. Khi đi về ngang nhà 1/77 Bao V, Hương V, M thấy nhà mới xây chưa có cửa cổng, nên đi vào nhà để hỏi xem chủ nhà có làm cửa không. Khi vào trong sân trước nhà, M thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATILA V biển kiểm soát 75L1-066.30 của chị Đoàn Thị Khánh L (trú tại 1/77 Bao Vinh, Hương V), trên xe có cắm sẵn chìa khoá. Thấy xung quanh không có ai nên M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. M đi đến mở khoá nổ máy, rồi lấy xe tẩu thoát. Đến tối cùng ngày, thì bị Cơ quan Công an thị xã Hương T phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 75/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Hương T đã kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 75L1-066.30 có giá trị là 20.220.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô 75L1-066.30 cho chị Đoàn Thị Khánh L. Chị L nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là chị Đoàn Thị Khánh L trình bày: Chị đã nhận lại đầy đủ tài sản bị M chiếm đoạt, nên không có yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P3 ngày 18/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm

tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 15 giờ ngày 12/12/2017, tại nhà ông Nguyễn Mạnh H ở thôn Lưu Khánh, xã Phú Dương, huyện Phú Vang, M đã chủ động có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị H 01 ví tiền để trong cốp xe mô tô đã khóa, trong đó có 3.600.000 đồng; 01 khuyên tai bằng vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ trộm này là 5.012.500 đồng.

- Trong thời gian ngắn, đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, tại nhà số 1/77 Bao Vinh, Hương Hương T, thị xã Hương T, M lại tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila V, biển kiểm soát 75L1-066.30, có trị giá là 20.220.000 đồng. Tổng cộng trị giá tài sản bị cáo M chiếm đoạt của các bị hại trong 2 vụ án là **25.232.500** đồng.

Với hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Nguyễn Văn M về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã cố tình phạm tội nhiều lần.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt thích đáng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; trước khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện tham gia vào Quân đội nhân dân Việt Nam và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở Đại đội 16, Trung đoàn 19, Sư đoàn 968, được Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền tặng giấy khen. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, trong quá trình phạm tội bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị H và chị Đoàn Thị Khánh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại toàn bộ tài sản cho những người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo M phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M **12** (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng.

Bản án này là sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh TT- Huế;
- Sở Tư Pháp tỉnh
- Cục THADS tỉnh TT-Huế;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Tòa HS, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

La Minh Tường